

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 30/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV về chương trình thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050

Thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 30/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV về chương trình thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết (sau đây gọi tắt là Chương trình hành động) với những nội dung chủ yếu sau:

I. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU ĐẾN NĂM 2030, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2050

1. Mục tiêu chung

Giảm thiểu tính dễ bị tổn thương và rủi ro thông qua việc tăng cường khả năng chống chịu, năng lực thích ứng với biến đổi khí hậu của cộng đồng, các thành phần kinh tế và hệ sinh thái; thúc đẩy việc lồng ghép nội dung thích ứng với biến đổi khí hậu vào hệ thống chiến lược, quy hoạch, hướng tới nền kinh tế xanh, thân thiện với môi trường, thích ứng an toàn, thông minh với biến đổi khí hậu, giảm thiểu tác động tiêu cực và tận dụng cơ hội do biến đổi khí hậu mang lại.

2. Mục tiêu cụ thể giai đoạn 2021-2030, giai đoạn 2030-2045 và định hướng đến năm 2050

a) Giai đoạn 2021-2030: Nâng cao nhận thức, năng lực thích ứng, khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu thông qua việc chú trọng ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số, đầu tư cơ sở hạ tầng và có cơ chế, chính sách phù hợp, hiệu quả.

b) Giai đoạn 2030-2045: Tiếp tục đẩy mạnh nâng cao nhận thức, năng lực thích ứng, khả năng chống chịu; chú trọng đầu tư cơ sở hạ tầng và triển khai hiệu quả các cơ chế, chính sách, bảo đảm Ninh Thuận có nền kinh tế thích ứng và chuyển hướng mạnh sang nền kinh tế xanh, an toàn, bền vững.

c) Đến năm 2050: Ninh Thuận trở thành tỉnh có nền kinh tế xanh, an toàn, bền vững, giảm thiểu rủi ro, thích ứng thông minh với biến đổi khí hậu.

3. Một số chỉ tiêu đến năm 2030

a) 100% các trường học, cơ sở đào tạo được phổ biến kiến thức và 100% cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp và người dân hiểu biết cơ bản về biến đổi khí hậu, phòng tránh thiên tai.

b) Hoàn thiện cơ chế, chính sách huy động nguồn lực, khuyến khích, thu hút các thành phần kinh tế đầu tư cho các hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu. Hoàn thành việc khoanh định vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất.

c) 100% các hồ chứa, công trình khai thác nước, xả nước thải được cấp phép có hệ thống quan trắc, giám sát tự động, trực tuyến; thiết lập hệ thống quan trắc, giám sát tự động, trực tuyến môi trường nước và duy trì nguồn nước sông Cái đạt quy chuẩn chất lượng nước mặt loại A.

d) Từng bước hiện đại hóa hệ thống quan trắc, giám sát khí tượng thủy văn; 100% mạng lưới quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng do tỉnh đầu tư được lắp đặt thiết bị cảnh báo, quan trắc, giám sát tự động, trực tuyến.

đ) Nâng tỷ lệ che phủ rừng trên 49%; tăng tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị đạt 100%, nông thôn đạt 95%; diện tích tưới chủ động nước trên 70%.

e) Phần đầu thực hiện đạt 100% các nhiệm vụ, dự án ưu tiên theo kế hoạch; có ít nhất 01 trường/xã, phường được đánh giá là trường học an toàn; 65% trường học trên địa bàn tỉnh là nơi sơ tán và trú ẩn an toàn cho cộng đồng dân cư khi xảy ra thiên tai, dịch bệnh.

g) Hàng năm, triển khai thực hiện ít nhất từ 1 đến 2 đề tài, nhiệm vụ nghiên cứu, chuyên gia, ứng dụng khoa học – công nghệ về thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng tránh, giảm nhẹ thiên tai.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nhiệm vụ chung

a) Xây dựng và phát triển năng lực giám sát, cảnh báo khí hậu, thiên tai. Tiếp tục cải tạo, nâng cấp, hiện đại hóa hệ thống quan trắc, giám sát, dự báo, cảnh báo sớm biến đổi khí hậu, thiên tai theo hướng hiện đại; chú trọng xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu.

b) Chủ động ứng phó, giảm nhẹ rủi ro thiên tai. Tiếp tục xây dựng, nâng cấp hệ thống công trình phòng, chống thiên tai; chú trọng việc hiện đại hóa và hình thành hệ thống thủy lợi thông minh; xác định các khu vực có nguy cơ bị ảnh hưởng gắn với xây dựng bản đồ cảnh báo, phân vùng rủi ro thiên tai, biến đổi khí hậu; đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án di dời các hộ dân tại các khu vực xung yếu; chú trọng giải pháp quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng gắn với tăng mức độ sẵn sàng ứng phó với các hiện tượng thời tiết, khí hậu cực đoan.

c) Tăng cường khả năng chống chịu và nâng cao năng lực thích ứng của cộng đồng, các thành phần kinh tế và hệ sinh thái trước biến đổi khí hậu. Tăng cường quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tài nguyên nước; nhân rộng các mô hình sản xuất thích ứng với biến đổi khí hậu; nâng cấp, cải tạo

cơ sở hạ tầng, phổ biến các mô hình nhà ở thích ứng với biến đổi khí hậu; triển khai chính sách hỗ trợ, các biện pháp bảo đảm an toàn cho người dân tại các vùng thường xuyên chịu tác động của thiên tai, biến đổi khí hậu; phát triển mạng lưới y tế, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe và điều trị bệnh cho người dân; tăng cường quản lý, bảo vệ, phát triển rừng và bảo tồn đa dạng sinh học, nâng cao khả năng thích ứng của hệ sinh thái tự nhiên.

d) **Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, thúc đẩy sử dụng tiết kiệm, hiệu quả năng lượng gắn với phát triển và sử dụng năng lượng mới, năng lượng tái tạo.** Khuyến khích, hỗ trợ các dự án theo cơ chế phát triển xanh và sạch, thúc đẩy chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng các-bon thấp, ưu tiên phát triển các ngành, lĩnh vực sử dụng tiết kiệm năng lượng; hạn chế phát triển các nhóm ngành kinh tế tiêu tốn nhiều năng lượng, gây ô nhiễm môi trường, hiệu quả kinh tế thấp.

đ) **Đẩy mạnh các hành động giảm phát thải khí nhà kính và tăng cường các bể hấp thu khí nhà kính.** Thay đổi phương thức canh tác nông nghiệp, chăn nuôi và thúc đẩy phát triển sản xuất nông nghiệp xanh, hạn chế sử dụng năng lượng hóa thạch; đẩy mạnh trồng mới, tái sinh và phát triển rừng, bảo vệ các hệ sinh thái, gia tăng các bể hấp thu các-bon trong tự nhiên; ứng dụng công nghệ quản lý, xử lý và tái chế, tái sử dụng chất thải, nước thải.

2. Nhiệm vụ ưu tiên đối với từng lĩnh vực

a) **Lĩnh vực Nông nghiệp:** Tiếp tục đầu tư, cải tạo, nâng cấp hệ thống các công trình thủy lợi, từng bước hiện đại hóa hệ thống liên thông hồ chứa, kênh chuyên nước kín và hệ thống thủy lợi thông minh, đa mục tiêu; hình thành, nhân rộng các mô hình trồng trọt và chăn nuôi, vùng chuyên canh, sản xuất hàng hoá tập trung có khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu; tăng cường quản lý, bảo vệ và nâng cao chất lượng rừng.

b) **Lĩnh vực Công nghiệp và Năng lượng:** Quy hoạch các khu, cụm công nghiệp tập trung gắn với quy hoạch đô thị - dịch vụ; khuyến khích đầu tư các dự án sử dụng công nghệ cao, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả năng lượng sạch, thân thiện với môi trường; tiếp tục phát triển các dự án điện năng lượng tái tạo như: điện mặt trời, điện gió đất liền, ven biển và ngoài khơi...; hạn chế đầu tư các dự án có nguy cơ gây ô nhiễm cao, sử dụng nhiều năng lượng hóa thạch.

c) **Lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường:** Xây dựng, cập nhật quy hoạch, khai thác sử dụng hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên nước và kiểm soát, giám sát ngăn ngừa, hạn chế tình trạng suy thoái, cạn kiệt nguồn nước; ứng dụng công nghệ, xây dựng, hoàn thiện hệ thống quan trắc, giám sát, cảnh báo khí tượng thủy văn, quản lý chất thải, kiểm soát chất lượng không khí, cảnh báo sớm ô nhiễm môi trường; tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

d) **Lĩnh vực Khoa học và Công nghệ:** Nâng cao năng lực nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học, công nghệ để phát triển các mô hình sản xuất, các sản phẩm đặc thù phù hợp với các kịch bản thích ứng với biến đổi khí hậu, thân thiện môi trường, ít phát thải khí nhà kính và phát triển nền kinh tế tăng trưởng

xanh; nghiên cứu bảo vệ các nguồn gen quý hiếm của tỉnh, bảo tồn đa dạng sinh học, bảo đảm phát triển bền vững.

d) *Lĩnh vực Văn hóa và Du lịch*: Thường xuyên kiểm tra, cập nhật ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đối với các di tích lịch sử, văn hóa, danh thắng, hiện vật trong bảo tàng và có giải pháp tu bổ, tôn tạo, bảo vệ hoặc di dời, chuyển đổi loại hình phù hợp; xây dựng lối sống xanh trong cộng đồng, giữ gìn môi trường du lịch xanh, sạch, đẹp.

e) *Lĩnh vực Xây dựng*: Rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch, kế hoạch phát triển hạ tầng kỹ thuật, kiến trúc và bố trí, sắp xếp các khu dân cư ven biển, ven sông, suối, khu vực sạt lở bảo đảm ổn định, an toàn, phù hợp với các kịch bản biến đổi khí hậu; tăng cường quản lý, kiểm tra, kiểm soát hệ thống thoát nước đô thị, hạn chế ngập úng trong đô thị; đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ, vật liệu mới để phát triển mô hình tòa nhà xanh, xây dựng Phan Rang – Tháp Chàm thành đô thị xanh, hiện đại, đô thị thông minh.

g) *Lĩnh vực Giao thông vận tải*: Xây dựng, cải tạo hệ thống giao thông qua đập dâng, đập tràn thoát lũ; kiên cố hóa hạ tầng giao thông ở các vùng thường xuyên có rủi ro thiên tai cao; khuyến khích phát triển các phương tiện giao thông công cộng, xe điện, các phương tiện giao thông, sử dụng ít hoặc không sử dụng nhiên liệu hóa thạch; tăng cường kiểm soát khí thải từ các phương tiện và hoạt động giao thông vận tải.

h) *Lĩnh vực Y tế*: Nghiên cứu, đánh giá tác động của biến đổi khí hậu tới sức khỏe người dân và các bệnh tật có liên quan; đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp cơ sở hạ tầng y tế, hệ thống khám, chữa bệnh tiên tiến, hiện đại đáp ứng yêu cầu phòng, chống dịch bệnh và điều trị các bệnh gia tăng do biến đổi khí hậu; xây dựng và triển khai hiệu quả các mô hình chăm sóc sức khỏe cộng đồng.

i) *Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo*: Nghiên cứu, đưa nội dung ứng phó với biến đổi khí hậu và phòng tránh thiên tai vào chương trình giảng dạy, đào tạo phù hợp với các cấp học; ưu tiên đầu tư xây dựng các trường học an toàn; tăng cường hợp tác với các trường đại học, viện nghiên cứu để triển khai các chương trình đào tạo, phát triển nguồn nhân lực về thích ứng biến đổi khí hậu cho tỉnh.

3. Giải pháp chủ yếu

a) Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp trong công tác ứng phó với biến đổi khí hậu, giảm nhẹ rủi ro thiên tai. Chú trọng đổi mới, đa dạng hóa nội dung, hình thức và đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên, các tổ chức, cá nhân, các tầng lớp Nhân dân và toàn xã hội có nhận thức đúng, sâu sắc về sự cần thiết, tính cấp bách của việc thích ứng với biến đổi khí hậu trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và đời sống dân sinh trên địa bàn tỉnh.

Xác định công tác thích ứng biến đổi khí hậu là nhiệm vụ quan trọng, cấp thiết, thường xuyên, liên tục, cần tập trung chỉ đạo, có sự tham gia của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội; là chỉ tiêu đánh giá thi đua của cơ quan, đơn vị,

địa phương.

b) Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ và liên kết, hợp tác trong công tác ứng phó biến đổi khí hậu. Thúc đẩy đổi mới công nghệ sản xuất theo hướng thân thiện với môi trường, tiết kiệm năng lượng, sử dụng hiệu quả tài nguyên, ít chất thải và các-bon thấp; đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng công nghệ mới trong dự báo, cảnh báo sớm thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu; có phương án tiếp cận, sử dụng hiệu quả nguồn lực đầu tư cho nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ về thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng tránh thiên tai.

c) Xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách phù hợp, đồng bộ, đủ mạnh để phục vụ hiệu quả nhiệm vụ thích ứng biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh. Tăng cường đổi mới, nâng cao hiệu quả thu hút và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để phục vụ công tác thích ứng biến đổi khí hậu, giảm nhẹ thiên tai. Tranh thủ tối đa nguồn vốn hỗ trợ của Trung ương gắn với lồng ghép, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực khác để ưu tiên đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, hệ thống quan trắc, các công trình, dự án... thích ứng biến đổi khí hậu, giảm nhẹ thiên tai bảo đảm đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, tránh dàn trải.

d) Đẩy mạnh công tác đào tạo, nâng cao số lượng, chất lượng nguồn nhân lực phục vụ công tác thích ứng biến đổi khí hậu, giảm nhẹ thiên tai; chú trọng công tác xã hội hóa, hợp tác, liên kết trong công tác thu hút đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nhân lực dự báo, cảnh báo, theo dõi, giám sát biến đổi khí hậu, thiên tai bảo đảm kịp thời, đủ độ tin cậy.

đ) Tăng cường đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực thích ứng biến đổi khí hậu, giảm nhẹ thiên tai, nhất là quản lý về quan trắc, giám sát, kiểm soát, cảnh báo chất lượng nước, không khí, xây dựng cơ sở dữ liệu, chất thải rắn, chất thải nguy hại... Nâng cao vai trò, trách nhiệm của chính quyền và người đứng đầu các cấp trong lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ thích ứng biến đổi khí hậu, giảm nhẹ thiên tai. Từng bước đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ số, chuyển đổi số và cải cách, đơn giản hóa thủ tục hành chính về thích ứng biến đổi khí hậu, giảm nhẹ thiên tai. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra đôn đốc, kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở những nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu trong Chương trình hành động này; Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo tổ chức nghiêm túc việc quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 30/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV và Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết để tạo sự thống nhất cao trong hệ thống chính trị và sự đồng thuận trong Nhân dân, góp phần sớm đưa Nghị quyết đi vào cuộc sống.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo cơ quan tham mưu nghiên cứu kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện các cơ chế chính sách liên quan đến thích ứng biến đổi khí hậu, nhất là các cơ chế, chính sách huy

động nguồn lực, khuyến khích, thu hút các thành phần kinh tế đầu tư cho các hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch, bố trí và lồng ghép các nguồn lực để tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết; đưa một số chỉ tiêu về thích ứng biến đổi khí hậu vào nhóm chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội hàng năm để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện; thường xuyên đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện; định kỳ hàng năm, 3 năm, 5 năm tổ chức đánh giá tình hình, kết quả thực hiện và báo cáo Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh để báo cáo Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, chỉ đạo.

4. Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ Chương trình hành động của Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện bảo đảm phù hợp, hiệu quả, khả thi; đồng thời kịp thời đề xuất các giải pháp lãnh đạo, chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc nhằm thực hiện thắng lợi, toàn diện các nội dung đề ra trong Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 30/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV và Chương trình hành động này./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- BT, PBT BCS Đảng UBND tỉnh;
- Các Ủy viên BCS Đảng UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VPUB.

**T/M BAN CÁN SỰ ĐẢNG
BÍ THƯ**



Trần Quốc Nam